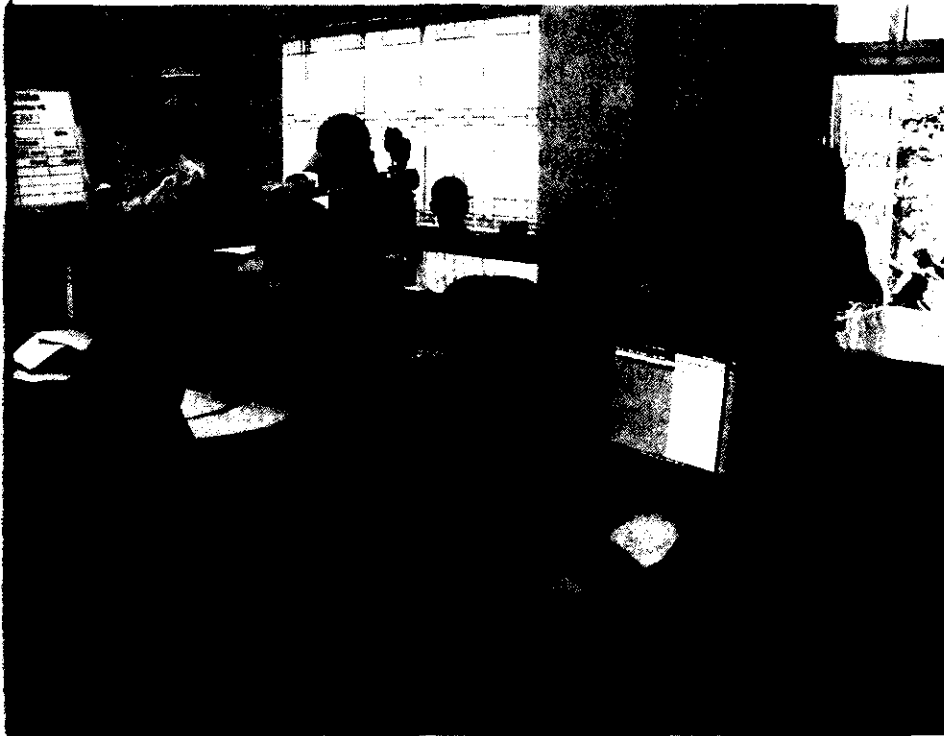


RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG NGÂN HÀNG - *nhìn từ góc độ đạo đức*

LÊ VĂN HÙNG *



Ngân hàng phải luôn coi trọng công tác tín dụng và phẩm chất cán bộ tín dụng

Ảnh: Duy Minh

Nền kinh tế thị trường với xu hướng toàn cầu hoá kinh tế và quốc tế hoá các luồng tài chính đã làm thay đổi căn bản hệ thống ngân hàng, hoạt động kinh doanh ngày càng trở nên phức tạp. Thực tế đó đòi hỏi hệ thống các ngân hàng thương mại (NHTM) phải có những cải cách mạnh mẽ để nâng cao năng lực quản trị rủi ro. Rủi ro là một điều rất phổ biến và gần như mang tính tất yếu đối với

mọi hiện tượng cả trong tự nhiên lẫn trong đời sống kinh tế, xã hội của con người. Vì vậy, chấp nhận và đối đầu với rủi ro là một điều bình thường, không tránh khỏi, nhưng vấn đề đặt ra ở đây không phải có hay không có rủi ro, mà ở chỗ phải phòng ngừa để giảm thiểu rủi ro ở mức chấp nhận được. Kinh doanh tiền tệ của các NHTM càng không phải là một ngoại lệ, càng khó tránh được rủi ro.

Thực tiễn hoạt động kinh doanh của các NHTM đã cho thấy, rủi ro đối với NHTM trong điều kiện kinh tế thị trường gồm nhiều loại như rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất, rủi ro hối đoái... trong đó *rủi ro tín dụng* chiếm tỷ trọng lớn nhất.

1. Rủi ro tín dụng và yếu tố chi phối

Theo Quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng được ban hành theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/4/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, "*Rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng*" (sau đây gọi tắt là "*rủi ro*"), được coi là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết.

Rủi ro tín dụng xuất phát từ nhiều yếu tố và có thể được chia làm 2 nhóm chính:

* NHNo&PTNT Hà Nội

- Nhóm thuộc về cơ chế, chính sách và bản thân ngân hàng: Thiếu chính sách cho vay, thiếu các tiêu chuẩn rõ ràng, việc cấp tín dụng quá tập trung, thiếu sự kiểm soát chặt chẽ, khoa học.

- Nhóm thuộc về con người trong đó có cán bộ NHTM và người đi vay.

Các yếu tố thuộc hai nhóm trên vừa có tính độc lập tương đối, vừa quan hệ chặt chẽ và chi phối lẫn nhau, có thể làm cho hoạt động của NHTM giảm thiểu được rủi ro, nâng cao chất lượng, hiệu quả tín dụng ngân hàng. Nhưng chúng cũng có thể gây ra những tổn thất, thậm chí rất lớn, dẫn tới phá sản của một hoặc một số NHTM. Chẳng hạn sự yếu kém, thiếu đồng bộ, thiếu nhất quán trong cơ chế, chính sách cho vay, dẫn tới tình trạng cán bộ quản lý của NHTM, hoặc người đi vay lợi dụng, đặc biệt nguy hại khi cán bộ nắm quyền lãnh đạo, chi phối hoạt động của NHTM bị sa sút phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.

Trên thực tế, việc quản lý rủi ro tín dụng được các ngân hàng đặc biệt chú trọng và được đề cập rất nhiều bằng việc đưa ra các mô hình nghiên cứu và quản trị rủi ro tín dụng. Khía cạnh rủi ro đạo đức tuy đã được nghiên cứu nhưng rất khó đo lường vì tính chất định tính và việc quản lý là rất khó khăn do liên quan đến yếu tố con người. Bài viết này xin được làm sáng tỏ khía cạnh trên đây.

2. Nguyên nhân rủi ro đạo đức trong hoạt động tín dụng NHTM

Rủi ro xuất phát từ phía nhà quản lý ngân hàng

+ *Về chủ quan:* Khi nói đến rủi ro đạo đức trong hoạt động tín dụng ngân hàng, chúng ta thường đề cập đến rủi ro đạo đức của cán bộ tín dụng mà ít nói đến rủi ro đạo đức của người quản lý. Một nhà quản lý làm đúng chức năng, nhiệm vụ thì phòng ngừa được sự phát sinh của loại rủi ro này. Nhưng trên thực tế, vì lợi ích cá nhân hay một nhóm tập thể cán bộ quản lý trong công tác điều hành đã vô tình hoặc cố ý tạo điều kiện, kẽ hở cho loại rủi ro này phát triển. Chẳng hạn khi nhà quản lý hay bộ phận nhóm cán bộ quản lý đã có quan hệ lợi ích với khách hàng, mặc dù điều kiện khách hàng vay vốn có thể chưa hội tụ đủ, thậm chí không đủ điều kiện và đã được cán bộ tín dụng, thẩm định ghi rõ nguyên nhân trong báo cáo thẩm định là không duyệt cho vay. Thông thường thì những khoản vay đó sẽ không được phê duyệt, nhưng vì một lý do tế nhị nào đó, nhà quản lý hay nhóm cán bộ quản lý đã bằng cách này hay cách khác, hướng dẫn khách hàng hợp thức hoá hồ sơ, thậm chí còn yêu cầu cán bộ tín dụng, thẩm định phải thực hiện theo ý kiến chỉ đạo (trên thực tế thì rất ít cán bộ tín dụng có thể tự bảo vệ quan điểm ban đầu của mình).

Đặc biệt, trong cơ chế tín dụng

hiện nay, Ngân hàng Nhà nước đã có nhiều chính sách thông thoáng hơn như quy định mức vốn tự có tham gia dự án, phương án, tài sản bảo đảm... đã tạo điều kiện cho các đối tượng khách hàng tiếp cận tốt hơn nguồn vốn tín dụng và từ đó thực hiện kinh doanh có hiệu quả. Song, cũng có không ít dự án, phương án không thực hiện được hay thực hiện không hiệu quả dẫn đến nợ quá hạn hoặc không có khả năng trả nợ. Ở khía cạnh này, nguyên nhân rủi ro không phải từ cơ chế hay chính sách mà do một số nhà quản lý đã nhân danh cơ chế "thông thoáng" và vận dụng cho vay đối với cả những dự án, phương án đã biết rõ hoặc có thể tiên lượng được là kém hiệu quả nhằm tư lợi cá nhân.

+ *Về khách quan:* Rủi ro trong quản trị kinh doanh NHTM như một tất yếu là không thể tránh khỏi. Song việc lựa chọn, bố trí sử dụng cán bộ, không đánh giá đúng năng lực cũng như phẩm chất tư cách đạo đức nghề nghiệp thì sẽ dẫn đến sử dụng những cán bộ thiếu trung thực... Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến rủi ro trong hoạt động kinh doanh của NHTM.

Hiện nay, hàng loạt ngân hàng cổ phần ra đời, cạnh tranh giữa các ngân hàng ngày càng gia tăng kéo theo là cạnh tranh nguồn nhân lực. Vấn đề quản trị nguồn nhân lực cũng đặt ra một cách bức xúc gay gắt.

Thứ nhất, đối với các ngân hàng mới thành lập thì việc thu

hút cán bộ thường là nguồn cán bộ mới ra trường...

Thứ hai, các ngân hàng thương mại quốc doanh có những cán bộ có năng lực thì bị các ngân hàng cổ phần, ngân hàng liên doanh thu hút, việc bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo tín dụng cũng là một khó khăn, bởi quá trình kiểm tra đánh giá bổ nhiệm cán bộ là rất phức tạp, nhạy cảm, vì đây là những vị trí quan trọng trong hoạt động kinh doanh cũng như phòng ngừa rủi ro.

Thứ ba, hoạt động ngân hàng trong cơ chế thị trường, nhất là khi hội nhập WTO, không ít nhà lãnh đạo ngân hàng không nắm bắt và tìm hiểu thông tin liên quan đến khoản vay một cách chính xác, thiếu thận trọng trong phân tích diễn biến thị trường về mặt hàng khách hàng kinh doanh...

Rủi ro xuất phát từ phía cán bộ trực tiếp làm công tác tín dụng (cán bộ tín dụng, cán bộ thẩm định...)

Cần nhấn mạnh rằng rủi ro trong hoạt động tín dụng là khó có thể tránh khỏi. Dù cán bộ tín dụng, những người liên quan đến công tác thẩm định, cho vay đã rất tận tâm nhưng cũng không thể tránh được hoàn toàn rủi ro. Vì một nguyên nhân khách quan là không phải khách hàng nào vay vốn ngân hàng cũng kinh doanh có hiệu quả. Chúng ta phải thừa nhận rằng ở đâu chú trọng đến công tác tín dụng, luôn tuân thủ các quy trình từ xét duyệt cho vay, kiểm tra giám sát việc sử dụng tiền vay, thu hồi nợ, xử lý nợ nghi

ngờ, nợ xấu... luôn nêu cao phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ thì ở đó, chất lượng tín dụng cao và kiểm soát tốt, giảm thiểu rủi ro. Ngược lại, ở đâu sự quan tâm chú trọng không đầy đủ đúng mức thì ở đó, chất lượng tín dụng thấp, rủi ro cao và thậm chí mất cả cán bộ.

Qua kết luận của kiểm tra, kiểm toán nội bộ các ngân hàng, thanh tra, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước cho thấy, nhiều món vay kém chất lượng, tổn động không có khả năng thu hồi và có nguy cơ mất trắng đều có nguyên nhân thẩm định sơ sài, hồ sơ có vấn đề, thiếu kiểm tra kiểm soát. Điều đó một phần là do năng lực của cán bộ liên quan, nhưng một phần không nhỏ gây nên tình trạng đó là một bộ phận cán bộ tín dụng, cán bộ thẩm định... liên quan đến công tác cho vay bị sa sút về phẩm chất, đạo đức, thiếu trách nhiệm.

Rủi ro tín dụng xuất phát từ phía người vay vốn

Rủi ro đạo đức trong kinh doanh của các NHTM không phải chỉ do cán bộ quản lý, cán bộ nhân viên tín dụng của ngân hàng mà còn do một số đối tượng là những người vay vốn. Có thể thấy rõ rủi ro tín dụng xuất phát từ phía người vay vốn chia làm hai loại đối tượng: (1) không thực hiện nghĩa vụ theo cam kết; (2) không có khả năng thực hiện nghĩa vụ theo cam kết. Cũng không ít khách hàng để đạt được mục tiêu vay vốn của mình đã giả tạo hồ sơ, hợp đồng mua bán

vòng vo nhằm vay vốn ngân hàng. Điều đó đòi hỏi NHTM nói chung, cán bộ tín dụng, thẩm định nói riêng phải làm tốt, chính xác việc phân loại đối tượng vay vốn, từ đó có các biện pháp kiểm tra, đôn đốc, giúp đỡ, hướng dẫn, phòng ngừa rủi ro tương ứng, hữu hiệu.

Sự tiếp cận các yếu tố, nguyên nhân gây rủi ro trên đây giúp chúng ta nhìn nhận một cách đầy đủ, toàn diện, khách quan hơn, từ đó có được đề xuất phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh của NHTM một cách hữu ích, thiết thực hơn.

3. Giải pháp phòng ngừa

Chúng ta đều nhận thấy, khi rủi ro tín dụng xảy ra thì không chỉ ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của ngân hàng mà kéo theo là một quá trình xử lý phức tạp, kéo dài thậm chí gây ra sự mệt mỏi về tâm lý. Do vậy, giải pháp phòng ngừa rủi ro tín dụng là biện pháp tối ưu mà mỗi ngân hàng cần lựa chọn.

Thứ nhất, ngân hàng phải luôn coi trọng công tác tín dụng và phẩm chất cán bộ tín dụng. Có chính sách tín dụng chi tiết rõ ràng, phân quyền phán quyết cụ thể, quy định rõ chức năng nhiệm vụ cho từng bộ phận liên quan đến việc cho vay, thu nợ thậm chí là xử lý nợ... Hiện nay, một số ngân hàng đã ban hành Sổ tay tín dụng có chất lượng, mang lại hiệu quả tốt trong hoạt động tín dụng, tạo điều kiện tốt cho hoạt động tín dụng.

(Xem tiếp trang 18)

trong những công cụ kinh tế quan trọng trong quản lý và điều hành nền kinh tế; trước hết là trong cân đối NSNN.

Để đổi mới cơ cấu tiền lương trong chi NSNN nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước cần phải có rất nhiều giải pháp.

Khá nhiều ý kiến cho rằng, cần phải xác định tương đối chính xác mức tiền lương tối thiểu là một trong những giải pháp được coi trọng hàng đầu. Cần nói thêm rằng, để xác định được mức tiền lương tối thiểu (một cách tương đối chính xác), trước hết cần có một quan niệm đúng về tiền lương tối thiểu.

Như phân trên đã phân tích, khi quan niệm về tiền lương tối thiểu chưa được rõ ràng và đúng đắn, khi phân định tính của tiền lương tối thiểu chưa phản ánh được bản chất của tiền lương tối thiểu thì phân định lượng cho nó sẽ không thể chính xác được.

Giải pháp "chủ động nguồn cho điều chỉnh lương" là một trong những giải pháp tích cực. Qua các biện pháp nhằm tập trung mọi nguồn thu (phí, lệ phí, học phí, viện phí...) vào NSNN không những chỉ có ý nghĩa tạo nguồn mà quan trọng hơn là góp phần tích cực vào việc phòng và chống tham nhũng. Đi đôi với việc tạo nguồn để điều chỉnh lương, cần đặc biệt quan tâm đến công tác tổ chức hạch toán tiền lương (kể cả hạch toán kế toán và hạch toán thống kê) nhằm xác định

một cách khá chính xác tỷ lệ tiền lương trong chi NSNN. Đây là một trong những giải pháp có tác dụng rất lớn trên nhiều mặt cần được đặc biệt quan tâm.

Trong việc cơ cấu lại NSNN, cần có định hướng thật chính xác. Định hướng đó chính là, việc cơ cấu lại tiền lương trong chi NSNN cần phải đạt được các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ; và phải tuân thủ một cách nghiêm ngặt một số nguyên tắc như đã nói đến ở phần trên (hợp lý, hài hoà, hiệu quả)

Thiết nghĩ rằng, vì tiền lương là một trong những công cụ kinh tế cực kỳ quan trọng và vô cùng nhạy cảm trong đời sống kinh tế - chính trị và xã hội của bất cứ một quốc gia nào. Đồng thời, tiền lương cũng là một trong những vấn đề cực kỳ phức tạp trên cả

phương diện lý thuyết và thực tiễn. Chính vì vậy, liên quan đến tiền lương, liên quan đến một trong những vấn đề luôn luôn được xã hội quan tâm cần có những trao đổi thường xuyên và liên tục để có thể giúp các nhà hoạch định chính sách cũng như các nhà chức trách có được một cái nhìn đầy đủ, toàn diện, chính xác và sâu sắc hơn nữa về "đòn bẩy" kinh tế đặc biệt quan trọng này.

Tác giả bài viết này rất mong nhận được những ý kiến phản biện từ những vấn đề đã nêu để có thể là tài liệu tham khảo cho các chuyên gia kinh tế của đất nước cũng như các nhà chức trách đang đảm nhiệm các phần việc trực tiếp liên quan đến một trong những vấn đề quan trọng bậc nhất trong nền tảng chính quốc gia trong giai đoạn hiện nay. ■

RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG NGÂN HÀNG...

(Tiếp theo trang 35)

Thứ hai, thực hiện đúng quy trình, nghiệp vụ từ khi xét duyệt cho vay tới khi thu hồi nợ, xử lý nợ. Luôn coi trọng công tác kiểm tra, kiểm soát, tại các tổ chức tín dụng, thậm chí nội bộ chi nhánh nên tổ chức các đoàn kiểm tra chéo, thực tế việc tổ chức kiểm tra chéo đã cho kết quả tích cực.

Thứ ba, luôn nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị rủi ro tín dụng. Việc bổ nhiệm các chức danh liên quan đến công tác cho vay phải thực sự khách quan, đúng quy trình, lựa chọn người có đủ năng lực và phẩm chất thực sự. Việc bố trí cán bộ tín dụng phải được chọn lọc và phù hợp với năng lực thực tế cũng như lĩnh vực công việc được phân công.

Thứ tư, coi trọng công tác đào tạo, đào tạo lại cán bộ: từ nghiệp vụ chuyên môn tới phẩm chất đạo đức của người cán bộ.

Thứ năm, một trong những giải pháp hữu hiệu là bản thân cán bộ liên quan đến công tác cho vay phải luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp.

Thứ sáu, Ngân hàng Nhà nước cần quy định cụ thể, chặt chẽ và bắt buộc các tổ chức tín dụng cung cấp thông tin như tình hình dư nợ, khả năng trả nợ, nợ xấu của khách hàng tại các tổ chức tín dụng cho Trung tâm Thông tin tín dụng Ngân hàng Nhà nước (CIC). CIC cần thường xuyên thông tin về các doanh nghiệp và cảnh báo những khách hàng vay vốn có vấn đề để các NHTM biết và phòng ngừa. ■